

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH HÀ
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc L - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2024/HS-ST

Ngày: 24/5/2024

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị ThA Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hữu và ông Hồ Văn Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký TAND huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện VKSND huyện Thạch Hà tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn A Quý, ông Nguyễn Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Vào hồi 07 giờ 30 phút, ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2024/TLST-HS, ngày 09 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Đình H; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 14 tháng 05 năm 1989, tại: xã Cẩm Mỹ, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã Th, thành phố H, tỉnh H. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Công nhân. Con ông: Lê Đình M (đã chết). Con bà: Trần Thị X. Sinh năm: 1956; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Hiện sinh sống ở Thôn B, xã Th, thành phố H, tỉnh H. A chị em ruột có 06 người, bị cáo là con thứ tư. Vợ: Dương Thị Huyền; Sinh năm: 1993; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 27/01/2024, đến ngày 02/02/2024 thì được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang trú tại xã Thạch Hưng, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Họ và tên: Vũ Minh T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không. Sinh ngày 08 tháng 9 năm 1988, tại: xã Đ, huyện Th, tỉnh Ph. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm 3, xã Đ, huyện Th, tỉnh Ph. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Công nhân (lái xe). Con ông: Vũ Hoàng M (đã chết). Con bà: Lã Thị Minh Y; Sinh năm: 1960; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Hiện đang sinh sống tại xã Đ, huyện Th, tỉnh Ph. A chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Đặng Thị Mai; Sinh năm: 1996;

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Hiện đang sinh sống tại xã Đ, huyện Th, tỉnh Ph.
Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 25-HSST ngày 12/7/2018 của TAND huyện Th, tỉnh Ph xử phạt 6 tháng Cải T không giam giữ về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015. Đã chấp hành xong toàn bộ bản án và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 27/01/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh.

3. Họ và tên: Nguyễn Xuân V; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 22 tháng 9 năm 2002, tại: xã X, Th, Ph. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: khu 6, xã X, huyện Th, tỉnh Ph. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân (thủ kho). Con ông: Nguyễn Văn T; Sinh năm: 1974; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con bà: Vũ Thị Hồng T; Sinh năm: 1978; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Hiện cùng trú tại khu 6, xã X, huyện Th, tỉnh Ph. A chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ nhất. Vợ con: Chưa có. Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 04/3/2022, bị Công an huyện Th, tỉnh Ph xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc, chưa chấp hành.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 27/01/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh.

4. Họ và tên: Vũ Hoàng Ph; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 16 tháng 06 năm 1987, tại: xã Đ, huyện Th, tỉnh Ph. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu 5, xã Đ, huyện Th, tỉnh Ph. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân. Con ông: Vũ Ngọc O; Sinh năm: 1959; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con bà: Hoàng Thị C; Sinh năm: 1964; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Hiện đều sinh sống ở khu 5, xã Đ, huyện Th, tỉnh Ph. A chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ hai. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 27/01/2024, đến ngày 02/02/2024 thì được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang trú tại xã Đ, huyện Th, tỉnh Ph.

5. Họ và tên: Bùi Xuân L; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 05 tháng 10 năm 1991, tại: xã Ph, L, tỉnh Ph. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu Lạng Thị, xã Ph, huyện L, tỉnh Ph. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân. Con ông: Bùi Văn Lý; Sinh năm: 1966; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con bà: Lò Thị Dung; Sinh năm: 1967; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Hiện đều sinh sống ở khu Lạng Thị, xã Ph, huyện L, tỉnh Ph. A chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ nhất. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 27/01/2024, đến ngày 02/02/2024 thì được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang trú tại xã Ph, huyện L, tỉnh Ph.

6. Họ và tên: Phạm Hữu Tr; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 16 tháng 9 năm 1986, tại: xã Ng, thành phố V, tỉnh N. Nơi đăng ký thường trú

và chỗ ở hiện nay: Xóm Xuân Thịnh, xã Ng, thành phố V, tỉnh N. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân. Con ông: Phạm Hồng D (đã chết). Con bà: Lương Thị T; Sinh năm: 1962; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Hiện sinh sống ở xóm Xuân Thịnh, xã Ng, thành phố V, tỉnh N. A chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ hai. Vợ: Hoàng Thị M; Sinh năm: 1988; Nghề nghiệp: Nhân viên y tế. Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 27/01/2024, đến ngày 02/02/2024 thì được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang trú tại xã Ng, thành phố Vinh, tỉnh N.

7. Họ và tên: Nguyễn Chí H; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 16 tháng 02 năm 1989, tại: xã T, T, H. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Tiền Thượng, xã T, huyện T, tỉnh H. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân. Con ông: Nguyễn Văn K (đã chết). Con bà: Trần Thị M; Sinh năm: 1965; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Hiện sinh sống ở thôn Tiền Thượng, xã T, Thạch Hà, Hà Tĩnh. A chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ ba. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 27/01/2024, đến ngày 02/02/2024 thì được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang trú tại xã T, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

8. Họ và tên: Triệu Văn T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 06 tháng 10 năm 1982, tại: xã H, TP V, Ph. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu 7, xã H, thành phố V, tỉnh Ph. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân. Con ông: Triệu Đình Thor; Sinh năm: 1953 (đã mất); Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con bà: Hoàng Thị Bền; Sinh năm: 1955; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Hiện sinh sống ở khu 7, xã H, thành phố V, tỉnh Ph. A chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ ba. Vợ: Hà Thị Ph Linh; Sinh năm: 1985; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009; nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 27/01/2024, đến ngày 02/02/2024 thì được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang trú tại xã H, thành phố V, tỉnh Ph.

9. Họ và tên: Phạm Hùng A; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 26 tháng 09 năm 1997, tại: thị trấn C, huyện C, Ph. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu Chùa Bộ, thị trấn C, huyện C, tỉnh Ph. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Nghề nghiệp: Công nhân. Con ông: Phạm Quang Đ; Sinh năm: 1969; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con bà: Nguyễn Thị Hồng M; Sinh năm: 1975; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Hiện sinh sống ở khu Chùa Bộ, thị trấn C, C, Ph. A chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ hai. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 27/01/2024, đến ngày 02/02/2024 thì được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang trú tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Ph.

10. Họ và tên: Nguyễn Khắc H1; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 25 tháng 9 năm 2003, tại: xã B, L, Ph. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu 11, xã B, huyện L, tỉnh Ph. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Nghề nghiệp: Công nhân. Con ông: Nguyễn Hồng A; Sinh năm: 1983; Nghề nghiệp: Công nhân. Con bà: Nguyễn Thị H Ng; Sinh năm: 1983; Nghề nghiệp: Công nhân. Hiện đều sinh sống ở khu 11, xã B, huyện L, tỉnh Ph. A chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ nhất. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 27/01/2024, đến ngày 02/02/2024 thì được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang trú tại xã B, huyện L, tỉnh Ph.

11. Họ và tên: Nguyễn Mạnh T1; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 15 tháng 08 năm 1995, tại: xã Th, huyện ThA Sơn, Ph. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu Nhà Thờ, xã Th, huyện ThA Sơn, tỉnh Ph. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Công nhân. Con ông: Nguyễn Văn Th; Sinh năm: 1969; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con bà: Nguyễn Thị Ch; Sinh năm: 1975; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Hiện đều sinh sống ở xã Th, huyện ThA Sơn, tỉnh Ph. A chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ nhất. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 27/01/2024, đến ngày 02/02/2024 thì được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang trú tại xã Th, huyện ThA Sơn, tỉnh Ph.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: A Nguyễn Quang T, sinh năm 1978. Địa chỉ: Khu mít 11, thị trấn C, huyện C, tỉnh Ph. Hiện là Chỉ huy công trình tại Công Ty TNHH xây dựng Tự L đóng trên địa bàn thôn Kỷ Các, xã T, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt

* Người làm chứng: A Nguyễn Hữu H, sinh năm 1984. Địa chỉ: Khu mít 15, thị trấn Yên L, huyện Yên L, tỉnh Ph. Hiện là bảo vệ nhà ở công trường tại Công Ty TNHH xây dựng Tự L đóng trên địa bàn thôn Kỷ Các, xã T, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đình H, Vũ Minh T, Nguyễn Xuân V, Vũ Hoàng Ph, Bùi Xuân L, Phạm Hữu Tr, Triệu Văn T, Phạm Hùng A, Nguyễn Chí H, Nguyễn Khắc H1, Nguyễn Mạnh T1 đều là công nhân của Công ty TNHH xây dựng Tự L, thi công đường cao tốc Bắc - Nam đoạn qua tỉnh Hà Tĩnh, ở tại khu nhà ở của công nhân thuộc thôn Kỷ Các, xã T, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 26/01/2024, Lê Đình H đi chơi về thì thấy vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng và một chiếc kéo ở bộ bàn ghế đá trước sảnh khu nhà ở của công nhân nên nảy sinh ý định đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa. H nhờ A Nguyễn Hữu H, sinh năm 1984, trú tại khu mót 15, thị trấn Yên L, huyện Yên L, tỉnh Ph, là bảo vệ khu nhà ở lấy giúp 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, 01 chiếc bát sứ màu trắng (*A Nguyễn Hữu H không biết Lê Đình H nhờ lấy nhằm mục đích gì*). Sau đó, Lê Đình H dùng chiếc kéo cắt vỏ bao thuốc lá Thăng Long thành 04 quân vị hình tròn, một mặt có màu trắng, một mặt có màu vàng. Thấy Vũ Minh T đi tới thì H rủ T chơi thì T đồng ý và nhận “cầm cái”. H và T cầm bộ bát đĩa và 04 quân vị đi tới một phòng ở của công nhân khu nhà phía sau. Sau khi vào phòng, Vũ Minh T ngồi xuống tám cao su màu xA đặt ở giữa phòng và bắt đầu cầm cái xóc đĩa. Thấy Lê Đình H, Vũ Minh T ngồi xuống đánh bạc thì Vũ Hoàng Ph, Nguyễn Chí H, Phạm Hữu Tr cũng tham gia đánh cùng.

Khi những người nói trên đánh bạc được một lúc thì có Nguyễn Mạnh T1, Bùi Xuân L, Phạm Hùng A, Nguyễn Xuân V, Triệu Văn T, Nguyễn Khắc H1 tham gia đánh bạc cùng.

Cách thức đánh “Xóc đĩa” như sau: Các đối tượng sử dụng một bát sứ, một đĩa sứ, 04 quân bài vị (đặc điểm hình tròn, được làm từ giấy vỏ bao thuốc lá và có hai mặt màu khác nhau) làm công cụ đánh bạc và do Vũ Minh T xóc đĩa. Mỗi ván đánh bạc T sử dụng 4 quân vị bỏ vào trong đĩa, úp bát lại rồi cầm lên xóc nhiều lần rồi đặt xuống. Khi này các đối tượng đánh bạc đặt tiền vào cửa chẵn hoặc cửa lẻ với số tiền thấp nhất là 50.000 đồng, cao nhất là 500.000 đồng. Sau khi các đối tượng đánh bạc đã đặt tiền cược, thì Vũ Minh T mở bát cho các đối tượng đánh bạc kiểm tra quân vị về số chẵn hay số lẻ, thông qua đó để xác định người thắng và người thua. Nếu trong 4 quân bài vị có 2 hoặc 4 quân có cùng mặt thì tính số chẵn. Nếu trong 4 quân bài vị có 1 hoặc 3 quân có cùng mặt thì tính số lẻ. Nếu quân vị về số số chẵn thì những người chơi đặt tiền ở cửa chẵn là người thắng, những người chơi đặt tiền ở cửa lẻ là người thua và ngược lại. Khi đã xác định được những người thắng và những người thua xong, Vũ Minh T thA toán tiền thắng thua như sau: T lấy toàn bộ số tiền của những người thua trả cho những người thắng, theo tỷ lệ 1:1. Nếu số tiền của những người thua trả cho những người thắng còn th1 thì T pH lấy tiền của T để trả đủ cho những người thắng. Nếu số tiền của những người thua trả cho những người thắng còn thừa thì T hưởng lợi số tiền thừa đó và kết thúc một ván bạc.

Đến 00 giờ 55 phút ngày 27/01/2024, khi 11 đối tượng trên đang sát phạt nhau thì bị Công an huyện Thạch Hà phát hiện và bắt quả tang. Tại hiện trường, lực lượng Công an thu giữ trên ch1 bạc số tiền 4.400.000 đồng; 01 chiếc bát màu trắng làm bằng sứ; 01 chiếc đĩa màu trắng làm bằng sứ; 01 chiếc thảm làm bằng cao su màu xA có kích thước (1 x 1,95)m; 04 quân vị hình tròn; Những người tham gia đánh bạc tự nguyện giao nộp số tiền 6.030.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Quá trình điều tra đã chứng minh được số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau: Bùi Xuân L 2.500.000 đồng; Vũ Hoàng Ph 2.500.000

đồng; Nguyễn Xuân V 1.500.000 đồng; Phạm Hữu Tr 700.000 đồng; Triệu Văn T 530.000 đồng; Vũ Minh T, Lê Đình H, Phạm Hùng A và Nguyễn Chí H mỗi người 500.000 đồng; Nguyễn Khắc H1 400.000 đồng; Nguyễn Mạnh T1 300.000 đồng, tổng bằng 10.430.000 đồng.

* *Vật chứng của vụ án*: Số tiền 10.430.000 đồng; 01 (một) cái bát màu trắng làm bằng sứ, đang nguyên vẹn; 01 (một) cái đĩa màu trắng làm bằng sứ, đang nguyên vẹn; 04 (bốn) quân vị hình tròn có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng được cắt ra từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 (một) chiếc thảm làm bằng cao su màu xA, kích thước (1 x 1,95)m, đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Hà quản lý theo quy định.

Với hành vi trên, tại cáo trạng số 28/CT-VKS-TH, ngày 05 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố các bị cáo Lê Đình H, Vũ Minh T, Nguyễn Xuân V, Vũ Hoàng Ph, Bùi Xuân L, Phạm Hữu Tr, Triệu Văn T, Phạm Hùng A, Nguyễn Chí H, Nguyễn Khắc H1, Nguyễn Mạnh T1 về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1, Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Lê Đình H từ 10 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 20 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1, Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Vũ Minh T từ 10 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (27/01/2024).

- Áp dụng khoản 1, Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân V từ 10 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (27/01/2024).

- Áp dụng khoản 1, Điều 321, điểm i, s khoản 1,2 (đối với Phạm Hữu Tr), Điều 51, Điều 17, Điều 58, điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Vũ Hoàng Ph, Bùi Xuân L, Phạm Hữu Tr, Nguyễn Chí H, Triệu Văn T mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo được hưởng án treo cho UBND xã nơi cư trú quản lý giám sát trong thời gian thử thách.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 BLHS xử phạt bị cáo Phạm Hùng A, Nguyễn Khắc H1, Nguyễn Mạnh T1 số tiền mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3, Điều 321, Điều 35 BLHS phạt bổ sung hình phạt tiền đối với các bị cáo Lê Đình H, Nguyễn Xuân V, Vũ Hoàng Ph, Bùi Xuân L, Phạm Hữu Tr, Triệu Văn T, Nguyễn Chí H mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ. Miễn hình phạt bổ sung cho Vũ Minh T.

- Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a,c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 10.430.000 đồng; Tịch thu tiêu hủy các vật chứng là công cụ

Ph tiện phạm tội gồm: 01 (một) cái bát màu trắng làm bằng sứ; 01 (một) cái đĩa màu trắng làm bằng sứ; 04 (bốn) quân vị hình tròn được cắt ra từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 (một) chiếc thảm làm bằng cao su màu xA.

Các bị cáo pH chịu án phí theo quy định pháp luật. Đề nghị miễn án phí HSST cho bị cáo Vũ Minh T.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Các bị cáo không có gì tra luận chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

* *Lời nói sau cùng của các bị cáo:* Các bị cáo đều rất hối hận về hành vi của mình, mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của quyết định và hành vi của các cơ quan và những người tiến hành tố tụng:* Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Hà, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật; các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến KH1 nại gì. Vì vậy khẳng định quyết định của các cơ quan tố tụng và hành vi của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội:* Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có tại hồ sơ, đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 00 giờ 55 phút ngày 27/01/2024, tại khu nhà ở công nhân của Công ty TNHH xây dựng Tự L ở thôn Kỷ Các, xã T, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh, trong lúc Lê Đình H, Vũ Minh T, Nguyễn Xuân V, Vũ Hoàng Ph, Bùi Xuân L, Phạm Hữu Tr, Triệu Văn T, Phạm Hùng A, Nguyễn Chí H, Nguyễn Khắc H1, Nguyễn Mạnh T1 đang sát phạt nhau bằng hình thức “xóc đĩa” với tổng số tiền 10.430.000 đồng thì bị Công an huyện Thạch Hà phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà truy tố các bị cáo Lê Đình H, Vũ Minh T, Nguyễn Xuân V, Vũ Hoàng Ph, Bùi Xuân L, Phạm Hữu Tr, Triệu Văn T, Phạm Hùng A, Nguyễn Chí H, Nguyễn Khắc H1, Nguyễn Mạnh T1 về tội dA và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:*

- *Tình tiết tăng nặng:* Không.

- *Tình tiết giảm nhẹ:*

Cả 11 bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Các bị cáo Lê Đình H, Nguyễn Xuân V, Vũ Hoàng Ph, Bùi Xuân L, Phạm Hữu Tr, Triệu Văn T, Phạm Hùng A, Nguyễn Chí H, Nguyễn Khắc H1, Nguyễn Mạnh T1 được hưởng tình tiết “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” theo quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra Lê Đình H có nhiều đóng góp xây dựng nông thôn mới và tham gia các hoạt động tình nguyện trong đợt dịch covid – 19 được chính quyền địa Ph xác nhận; Phạm Hữu Tr có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ bị bệnh hiểm nghèo thường xuyên pH đi điều trị ở bệnh viện, gia đình có thờ cúng bác ruột là Liệt sỹ Phạm Đình Hiến; bị cáo Vũ Minh T thuộc hộ cận nghèo năm 2024 và gia đình có Tr thống cách mạng, Nguyễn Xuân V thuộc gia đình có Tr thống cách mạng. Vì vậy, các bị cáo Lê Đình H, Phạm Hữu Tr, Vũ Minh T, Nguyễn Xuân V được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý công cộng và nếp sống văn minh, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa Ph, vì vậy cần được xử lý nghiêm minh để răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm đơn giản, mặc dù có số lượng bị cáo đông nhưng không có sự phân công, bàn bạc, cấu kết chặt chẽ giữa các đồng phạm mà bột phát cùng thực hiện hành vi phạm tội, trong đó Lê Đình H là người khởi xướng, chuẩn bị bát, đĩa, quần vớ để thực hiện hành vi đánh bạc; Vũ Minh T là người cầm cái xóc đĩa; các bị cáo còn lại là những người thực hành tích cực.

[5] Về hình phạt:

Trên cơ sở xem xét toàn diện tính chất, mức độ hành vi phạm tội; vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo như đã phân tích trên, đối cH1 với khung hình phạt của điều luật, HĐXX xét thấy:

Đối với Vũ Minh T, Nguyễn Xuân V là những người thực hành tích cực, trong đó bị cáo T tham gia từ đầu, là người cầm cái xóc đĩa cho những người khác đặt cược. Bản thân bị cáo T đã từng bị xét xử về tội đánh bạc, bị cáo V đang có tiền sự về hành vi đánh bạc. Nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học, sửa chữa lỗi lầm, cải T bản thân, nay lại tiếp tục phạm tội cho thấy ý thức chấp hành pháp luật kém. Do đó, cần pH áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, giúp cải T, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, số tiền mang vào đánh bạc không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 BLHS nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đối với bị cáo Lê Đình H là người khởi xướng cũng như chuẩn bị công cụ để thực hiện hành vi phạm tội lẽ ra cần xử lý nghiêm. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội mang tính bột phát, nhất thời, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã nhận thức được lỗi lầm, thành khẩn khai báo, số tiền mang vào đánh bạc không lớn (500.000 đồng); bản thân bị cáo làm công nhân, là trụ cột trong gia đình có mẹ già 2 con còn nhỏ (8 tuổi và 5 tuổi), vợ không có

việc làm ổn định. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 BLHS, từ trước đến nay là công dân tốt, không có vi phạm pháp luật gì, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, xét thấy việc cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ nghiêm, T cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải T bản thân.

Đối với các bị cáo Vũ Hoàng Ph, Bùi Xuân L, Phạm Hữu Tr, Nguyễn Chí H, Triệu Văn T là những người thực hành tích cực. Trong đó Ph, Tr, H tham gia đánh bạc từ đầu; Ph và L tham gia với số tiền đánh bạc lớn nhất. Do đó, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân và các tình tiết khác, xét cần áp dụng mức án tương xứng hành vi phạm tội của mỗi bị cáo nhằm đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên, đây là vụ án đồng phạm giản đơn, tổng số tiền đánh bạc ít, các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, nhất thời phạm tội, từ trước đến nay là công dân tốt, không có vi phạm pháp luật gì, có nơi cư trú rõ ràng nên chưa cần thiết pH cách ly ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo, cải T giáo dục tại địa Ph cũng đủ nghiêm.

Nguyễn Khắc H1, Phạm Hùng A, Nguyễn Mạnh T1 tham gia đánh bạc sau, thời gian đánh bạc ngắn, số tiền đánh bạc ít. Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, từ trước đến nay chưa có hành vi vi phạm pháp luật gì, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng hình phạt tiền là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Các bị cáo phạm tội vì mục đích thu lợi bất chính nên ngoài hình phạt chính cần áp dụng khoản 3, Điều 321, Điều 35 BLHS phạt bổ sung hình phạt tiền đối với các bị cáo Lê Đình H, Vũ Minh T, Nguyễn Xuân V, Vũ Hoàng Ph, Bùi Xuân L, Phạm Hữu Tr, Triệu Văn T, Nguyễn Chí H mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

[7] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 10.430.000 đồng; 01 (một) cái bát màu trắng làm bằng sứ; 01 (một) cái đĩa màu trắng làm bằng sứ; 04 (bốn) quân vị hình tròn được cắt ra từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 (một) chiếc thảm làm bằng cao su màu xA là những công cụ Ph tiện liên quan đến hành vi phạm tội cần căn cứ điểm a khoản 1 điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 điều 106 BLTTHS tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền trên và tiêu hủy các vật chứng khác không có giá trị sử dụng theo quy định.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo đều bị kết án nên pH chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Vũ Minh T thuộc hộ cận nghèo. Tại phiên tòa, bị cáo T cũng xin được miễn nộp tiền tạm ứng án phí. Vì vậy, cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vũ Minh T.

[9] Các vấn đề khác:

- Lê Đình H khởi xướng việc đánh bạc, cắt quân vị và chuẩn bị bát đĩa, Vũ Minh T là người xóc đĩa, sau đó cH1 bạc bị bắt quả tang với số lượng trên 10

người, có dấu hiệu của tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại Điều 322 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, vụ việc xuất phát từ lý do trA thủ lúc không có ca làm việc ban đêm nên Lê Đình H đã “bột phát” rủ Vũ Minh T đánh bạc, sau đó mọi người tự tham gia đánh bạc mà không có sự bàn bạc, thỏa thuận, phân công nhiệm vụ hay rủ rê, lôi kéo người tham gia đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc không có ai cA gác, cảnh giới, thu “tiền hồ” nên không đủ căn cứ để xem xét tội “Tổ chức đánh bạc” đối với Lê Đình H và Vũ Minh T.

- Các bị cáo dùng phòng ở tại khu nhà ở của công nhân thuộc Công ty TNHH xây dựng Tự L đóng trên địa bàn thôn Kỷ Các, xã T, huyện Thạch Hà để thực hiện hành vi đánh bạc. Tuy nhiên, do các bị cáo đánh bạc vào ban đêm, chỉ huy công trường của Công ty TNHH xây dựng Tự L, người chịu trách nhiệm quản lý khu nhà ở này là A Nguyễn Quang Thức, sinh năm 1978, trú tại khu 11, thị trấn C, huyện C, tỉnh Ph đi vắng, không biết các đối tượng sử dụng phòng ở của công nhân để đánh bạc và cũng không được hưởng lợi gì từ việc các bị cáo đánh bạc nên không xem xét trách nhiệm liên quan của A Nguyễn Quang Thức.

- Đối với A Nguyễn Hữu H, là người lấy bát đĩa đưa cho Lê Đình H để phục vụ đánh bạc. Tuy nhiên, khi Lê Đình H nhờ A Nguyễn Hữu H lấy bát đĩa thì Lê Đình H không nói lấy bát đĩa để làm gì, sau khi đưa bát đĩa cho Lê Đình H xong thì A Nguyễn Hữu H đi nghỉ và không biết sự việc đánh bạc nên không có căn cứ để xem xét trách nhiệm liên quan đối với A Nguyễn Hữu H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội dA:* Tuyên bố các bị cáo Lê Đình H, Vũ Minh T, Nguyễn Xuân V, Vũ Hoàng Ph, Bùi Xuân L, Phạm Hữu Tr, Triệu Văn T, Phạm Hùng A, Nguyễn Chí H, Nguyễn Khắc H1, Nguyễn Mạnh T1 phạm tội “Đánh bạc”.

2. *Về hình phạt:*

2.1. *Hình phạt chính:*

- Áp dụng khoản 1, Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Lê Đình H 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/5/2024).

Giao bị cáo Lê Đình H cho Ủy ban nhân dân xã Thạch Hưng, thành phố Hà Tĩnh quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa Ph trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự từ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó pH chấp hành hình phạt của bản án đã cho

hưởng án treo và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng khoản 1, Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Vũ Minh T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (27/01/2024).

- Áp dụng khoản 1, Điều 321, điểm i, s khoản 1,2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân V 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (27/01/2024).

- Áp dụng khoản 1, Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Vũ Hoàng Ph 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/5/2024).

- Áp dụng khoản 1, Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Bùi Xuân L 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/5/2024).

- Áp dụng khoản 1, Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Phạm Hữu Tr 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/5/2024).

- Áp dụng khoản 1, Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Chí H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/5/2024).

- Áp dụng khoản 1, Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Triệu Văn T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/5/2024).

Giao bị cáo Vũ Hoàng Ph cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Th, tỉnh Ph quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách

Giao bị cáo Bùi Xuân L cho UBND xã Ph, huyện L, tỉnh Ph quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Chí H cho UBND xã T, huyện Thạch Hà quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Phạm Hữu Tr cho Ủy ban nhân dân xã Ng, thành phố Vinh, tỉnh N quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Triệu Văn T cho UBND xã H, thành phố V, tỉnh Ph quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa Ph trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự từ 2 lần trở lên thì Tòa án

có thể quyết định buộc người đó pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó pH chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 BLHS xử phạt bị cáo Phạm Hùng A số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc H1 số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T1 số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

2.2. Hình phạt bổ sung:

Căn cứ khoản 3 Điều 321, Điều 35 BLHS phạt bổ sung hình phạt tiền đối với bị cáo Lê Đình H: 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng), các bị cáo: Vũ Minh T, Nguyễn Xuân V, Vũ Hoàng Ph, Bùi Xuân L, Phạm Hữu Tr, Triệu Văn T, Nguyễn Chí H mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a,c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 10.430.000 đồng (mười triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng) theo ủy nhiệm chi L ngày 05/4/2024.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái bát màu trắng làm bằng sứ; 01 (một) cái đĩa màu trắng làm bằng sứ; 04 (bốn) quân vị hình tròn được cắt ra từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 (một) chiếc thảm làm bằng cao su màu xA.

(Tình trạng đặc điểm các vật chứng có tại Biên bản giao nhận vật chứng L ngày 08/4/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Hà và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Hà).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Lê Đình H, Nguyễn Xuân V, Vũ Hoàng Ph, Bùi Xuân L, Phạm Hữu Tr, Triệu Văn T, Phạm Hùng A, Nguyễn Chí H, Nguyễn Khắc H1, Nguyễn Mạnh T1 mỗi bị cáo pH nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vũ Minh T.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch Hà;
- Công an huyện Thạch Hà;
- Chi cục THA dân sự huyện Thạch Hà;
- Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Thạch Hưng, TP Hà Tĩnh;
- UBND xã Đ, huyện Th, tỉnh Ph;
- UBND xã Ph, huyện L, tỉnh Ph;
- UBND xã T, huyện Thạch Hà;
- UBND xã Ng, tp Vinh, tỉnh N;
- UBND xã H, tp V, tỉnh Ph;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu Hồ sơ; VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị ThA Huệ